

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Phê duyệt kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) cấp Quốc gia năm 2020**

#### **BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình OCOP giai đoạn 2018-2020;*

*Căn cứ Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình OCOP và Quyết định số 781/QĐ-TTg ngày 08/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi bổ sung một số phụ lục Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 1594/QĐ-BNN-VPĐP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình OCOP cấp Quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1653/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình OCOP cấp Quốc gia;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình OCOP cấp Quốc gia tại Tờ trình số 03/TTr-HĐQG-OCOP ngày 14 tháng 6 năm 2021 và Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình OCOP cấp Quốc gia năm 2020, với những nội dung sau:

1. Phân hạng sản phẩm đạt “*Sản phẩm OCOP cấp Quốc gia*” năm 2020 cho 20 sản phẩm. (Có danh sách kèm theo).

2. Sản phẩm đạt “*Sản phẩm OCOP cấp Quốc gia*” tại Khoản 1, Điều này được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP 5 sao, được sử dụng biểu trưng và tem OCOP quốc gia trên bao bì, nhãn mác và các tài liệu giới thiệu, quảng bá về sản phẩm theo quy định.

3. Kết quả phân hạng có giá trị 36 tháng, kể từ ngày công nhận.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương (*Cơ quan thường trực Chương trình OCOP*) có trách nhiệm tham mưu tổ chức công bố sản phẩm OCOP 5 sao, thông báo kết quả đánh giá, phân hạng đến Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các doanh nghiệp, hợp tác xã (*chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP*); đề xuất các giải pháp hỗ trợ các sản phẩm OCOP 5 sao để tiếp tục hoàn thiện sản phẩm, giới thiệu, xúc tiến thương mại trên thị trường trong và ngoài nước; hướng dẫn các chủ thể OCOP sử dụng và in biểu trưng OCOP 5 sao trên bao bì sản phẩm được công nhận theo quy định; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ các sản phẩm.

2. Các Tổng cục, Cục, Vụ có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức hỗ trợ các chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP tiếp tục nâng cao chất lượng, hoàn thiện sản phẩm, quảng bá, giới thiệu trên thị trường trong và ngoài nước.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục quan tâm, hỗ trợ các chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP nâng cao chất lượng theo góp ý của Hội đồng OCOP cấp Quốc gia; ưu tiên hỗ trợ hoạt động quảng bá, giới thiệu và xúc tiến thương mại, sử dụng sản phẩm OCOP 5 sao làm quà tặng, quà biếu trong các hoạt động ngoại giao và các sự kiện của địa phương.

4. Các chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP 5 sao có trách nhiệm tổ chức quản lý, kiểm soát chất lượng sản phẩm theo đúng Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình OCOP; tiếp tục nâng cao chất lượng, hình ảnh sản phẩm theo góp ý của Hội đồng OCOP cấp Quốc gia.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Chủ tịch Hội đồng OCOP cấp Quốc gia, Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTCP Lê Minh Khái (để b/c);
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c)
- Văn phòng Chính phủ;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Chủ tịch Hội đồng OCOP cấp Quốc gia;
- Thành viên Hội đồng OCOP cấp Quốc gia;
- Sở NN&PTNT, VPĐP NTM các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, VPĐP.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Trần Thanh Nam**

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, PHÂN HẠNG SẢN PHẨM OCOP CẤP QUỐC GIA (5 SAO) NĂM 2020**

*(Kèm theo Quyết định số 2890 /QĐ-BNN-VPĐP ngày 30 tháng 6 năm 2021  
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*



TT	Tên sản phẩm	Chủ thể OCOP	Địa chỉ	Điểm đánh giá của Hội đồng
1	Trà xanh hộp 100 gam	Hợp tác xã chế biến chè Phìn Hồ	Xã Thông Nguyên, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang	95,00
2	Hồng trà hộp 100 gam			93,34
3	Chè tôm nõn	Hợp tác xã chè Hảo Đạt	Xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	90,86
4	Mắm tôm Lê Gia	Công ty TNHH Thực phẩm và Thương mại dịch vụ Lê Gia	Xã Hoàng Phụ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	90,00
5	Cà phê bột nguyên chất	Hợp tác xã cà phê Bích Thao Sơn La	Xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	92,17
6	Cà phê rang xay DAKMARK	Công ty TNHH MTV cà phê Nguyên Huy Hùng	Thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	90,50
7	Miến dong Tài Hoan	Hợp tác xã Tài Hoan	Xã Côn Minh, huyện Na Rỳ, tỉnh Bắc Kạn	91,14
8	Miến Việt Cường	Hợp tác xã miến Việt Cường	Xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	90,00
9	Gạo thơm đặc sản Thiên Vương	Công ty TNHH Một thành viên lương thực Thoại Sơn	Phường Mỹ Xuyên, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang	91,14
10	Gạo ngon tiến Vua Tiên Nữ			91,14

*Handwritten signature or mark.*

TT	Tên sản phẩm	Chủ thể OCOP	Địa chỉ	Điểm đánh giá của Hội đồng
11	Gạo thơm ST24	Doanh nghiệp tư nhân Hồ Quang Trí	Xã Tài Văn, huyện Trần Đề, Sóc Trăng	91,00
12	Bộ bát đĩa gốm sứ hoa sen đỏ	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Gốm sứ Quang Vinh	Xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	91,56
13	Bộ bát đĩa gốm sứ chim én hoa sen			91,00
14	Bộ bát đĩa gốm sứ rồng phượng			91,33
15	Bộ ấm chén gốm sứ chim én hoa sen			91,33
16	Ngọc trai Southsea - ngọc trai Hạ Long	Công ty Cổ phần Ngọc trai Hạ Long	Phường Hà Khẩu – thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	92,33
17	Ngọc trai Akoya - ngọc trai Hạ Long			92,56
18	Ngọc trai Tahiti - ngọc trai Hạ Long			92,44
19	Ladoatiso trà Nhất Diệp Nguyên Hương	Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng	Phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	95,41
20	Ladoatiso Cao ống			93,88